TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Hữu Lệ và ông Nhữ Văn Vinh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên và bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1989; nơi sinh: xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn MV, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn P1 và bà Vũ Thị P2; có vợ là Vũ Thị P3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 04/10/2012, Công an huyện Bình Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Ngô Văn K, sinh năm 1977; nơi sinh: xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn MV, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K1 và bà Vũ Thị K2; có vợ là Nguyễn Thị K3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh từ ngày 19/7/2023 đến nay.

3. Ngô Văn H, sinh năm 1997; nơi sinh: xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn MV, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K (là bị cáo trong vụ án) và bà Nguyễn Thị K3; tiền án,

tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

4. Bùi Mạnh N, sinh năm 1986; nơi sinh: xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn MV, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình N1 và bà Phạm Thị N2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

5. Bùi Mạnh Đ, sinh năm 2001; nơi sinh: xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn MV, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Mạnh Đ1 và bà Ngô Thị Đ2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P: Chị Vũ Thị P3, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn MV, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Phẩm do Tòa án chỉ định: Ông Vũ Xuân Bằng - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Á Đông - Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương.

Bị hại: Ngô Văn K (đồng thời là bị cáo trong vụ án).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị K3, sinh năm 1977.

2. Chị Vũ Thị P3, sinh năm 1991.

Đều có địa chỉ: thôn MV, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

(Chị Vũ Thị P3 đồng thời là người đại diện của bị cáo Nguyễn Văn P)

Người làm chứng: Anh Ngô Đức Th, bà Vũ Thị Ch, anh Đặng Đình S, anh Phạm Thanh T, anh Trần Văn D, anh Ngô Văn C, anh Nguyễn Văn L.

(Tại phiên tòa, có mặt: các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo P; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng là anh Sinh, anh T, anh L. Vắng mặt: người làm chứng là anh Th, bà Ch, anh D, anh C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P và Ngô Văn K là hàng xóm của nhau ở cạnh tỉnh lộ 395 thuộc thôn MV, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương. Quá trình sinh sống, P và K thường xảy ra mâu thuẫn. Sáng ngày 19/3/2023, P xây nhà, sửa sang lại khu vực tiếp giáp với phần đất nhà K, 2 bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại cãi, chửi nhau. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, K đi bộ sang nhà hỏi về việc P chửi mình buổi sáng, 2 bên chửi nhau tại vị trí cửa nhà K, K lao vào dùng tay đấm vào mặt P, P cầm gậy

tuýp có gắn dao dựng ở góc nhà mình vụt, đánh vào người làm K bị thương tích ở tay và đầu. K bỏ chạy và bị trượt chân ngã, P tiếp tục vụt 1 phát vào đầu gối chân phải của K. Lúc này, K vừa hô hoán, vừa chửi đồng thời nhặt gạch ở đường ném về phía P nhưng không trúng, sau đó chạy về nhà. Cùng lúc này, Ngô Văn H là con trai thấy K hô hoán, chửi bới nên chạy sang nhà P cùng chửi bới, nhặt gạch ném về phía nhà P. Bùi Mạnh N và Bùi Mạnh Đ là hàng xóm của K thấy hô hoán nên cũng chạy ra chửi bới P, P thấy đông người nên chạy vào nhà, khóa cửa xếp lại. Sau đó, K tiếp tục đi sang trước cửa nhà P cùng với H, N và Đ đứng ở đường chửi bới, nhặt gạch ném vào nhà P, P lên đứng trên tầng hai nhặt gạch ném về phía nhóm người nhà K nhưng không trúng ai. K được mọi người can ngăn nên đi về và được người nhà đưa lên Trạm y tế xã Vĩnh Hồng sơ cứu vết thương. Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã Vĩnh Hồng đã lập biên bản vụ việc, đồng thời triệu tập các đối tượng đến làm việc. Đến 18 giờ cùng ngày, P đến Công an xã Vĩnh Hồng giao nộp 1 gậy túyp sắt gắn dao dựa ở một đầu dài 1m, P khai nhận đây chính là hung khí P dùng để gây thương tích cho K. Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 2 viên gạch chỉ bị vỡ KT (8 x 5)cm, 4 mảnh gạch vỡ vụn không xác định hình dạng, kích thước.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, anh Nguyễn Văn L (là anh ruột P), anh Phạm Thanh T và anh Đặng Đình S(là 2 anh rể P) đến nhà P để động viên và đưa P đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hải Dương. P không đồng ý và cho rằng gia đình K kích động gia đình P để đưa P đi bệnh viện tâm thần. P cầm 1 gậy tuýp sắt có gắn dao và ½ viên gạch chỉ đi sang nhà tìm đánh K. Lúc này tại nhà K có anh Trần Văn D là khách hàng đang đứng sân xem cây cảnh cùng K, P đi vào trong sân và chửi *"Đ. mẹ hôm nay tao sang giết cả nhà mày, đằng nào tao cũng phải đi tù"*, đồng thời ném gạch về phía K nhưng không trúng, K bỏ chạy về phía sau nhà và hô hoán *"H ơi chạy đi, thằng P nó sang chém nhà mình"*, thấy vậy H cũng bỏ chạy. P dùng gậy túyp sắt gắn dao chém vào cánh cửa sắt, cửa nhôm, đập vỡ 2 ô cửa kính nhà K. P thấy trong bếp nhà K có dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 34B5 - 098.24 (đăng ký xe mang tên Ngô Văn H) nên đi vào trong dùng tuýp sắt đập vỡ bộ đèn hậu, ốp trang trí xe phía sau. Lúc này anh Sinh và anh L vào ôm can, anh T giằng tuýp có dao của P vứt ra vườn nhà K rồi cùng mọi người đưa P về nhà. Tiến hành xác định hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 2 viên gạch chỉ màu đỏ và 4 viên gạch chỉ bị vỡ.

Kết luận giám định pháp y tổn thương cơ thể trên người sống số 105/KLTTCT ngày 03/4/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Hải Dương kết luận: Ngô Văn K bị tổn hại 3% sức khỏe.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: Thiệt hại đối với cửa kính của nhà K là 2.650.000 đồng; thiệt hại xe mô tô BKS 34B5 - 098.24 là 700.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là: 3.350.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 12-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố Nguyễn Văn P về các tội Cố ý gây thương tích, Cố ý làm hư hỏng tải sản và Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Bùi Mạnh N, Bùi Mạnh Đ, Ngô Văn H và Ngô Văn K về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: nhất trí với bản cáo trạng truy tố, các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu tại phần luận tội. Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, áp dụng thêm cho bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm l khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cho bị cáo P nói riêng và các bị cáo khác trong vụ án được hưởng mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề xuất.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và tội Gây rối trật tự công cộng; các bị cáo Ngô Văn K, Ngô Văn H, Bùi Mạnh N, Bùi Mạnh Đ phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 (đối với tội gây rối trật tự công cộng); điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 155; điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn P. Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt Nguyễn Văn P 07 đến 10 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; 18 đến 21 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 25 đến 31 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn K và bị cáo Ngô Văn H. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Mạnh N và bị cáo Bùi Mạnh Đ. Xử phạt Ngô Văn K, Ngô Văn H, Bùi Mạnh N, Bùi Mạnh Đ mỗi bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 54 tháng tính từ

ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo đang bị tạm giam. Giao các bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự thỏa thuận nên không đặt ra việc giải quyết.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 1 tuýp sắt có gắn dao; 2 nửa viên gạch chỉ và 4 mảnh viên gạch bị vỡ vụn thu tại hiện trường ngày 19/3/2023; 2 viên gạch và 4 viên gạch chỉ bị vỡ thu tại hiện trường ngày 21/4/2023.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng, người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai và thương tích của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, các biên bản giải trình, kết luận giám định, định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng hơn 13 giờ ngày 19/3/2023, tại rìa tỉnh lộ 395 thuộc địa phận thôn MV, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn P có hành vi dùng gậy tuýp sắt gắn dao (là hung khí nguy hiểm) đánh, chém gây thương tích cho Ngô Văn K, tỉ lệ tổn thương cơ thể 3%. Bị cáo P thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại rút yêu cầu khởi tố, Hội đồng xét xử thấy việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là tự nguyện nên đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội Cố ý gây thương tích.

[2.2] Sau khi gây thương tích cho K, P cùng với K, H, N và Đ tiếp tục có hành vi chửi bới lẫn nhau, dùng gạch (là hung khí nguy hiểm) ném nhau tại khu vực rìa tỉnh lộ 395 là khu vực đường giao thông đông người qua lại, gây náo động nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thôn MV, xã VH, huyện BG. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự, an

toàn công cộng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2.3] Ngoài ra, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, P có hành vi dùng tuýp sắt có gắn dao đập phá làm vỡ 2 ô kính, hư hỏng cánh cửa nhôm, vỡ đèn hậu xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 34B5 - 098.24 của nhà K. Tổng trị giá thiệt hại là 3.350.000 đồng. P thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên hành vi của P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Trong vụ án này, P thực hiện hành vi độc lập và giữ vị trí thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo K, H, N, Đ đồng phạm giản đơn về tội Gây rối trật tự công cộng, trong đó K, H giữ vị trí cao hơn N, Đ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

[4.1] *Về nhân thân:* Bị cáo P có nhân thân xấu, năm 2012 bị Công an huyện Bình Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"; các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cả 5 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo P đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên P được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với tội Cố ý làm hư hỏng tài sản); bản thân bị cáo P là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P nên P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K và bị cáo H phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra nên K và H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo K được Hội sinh vật cảnh tỉnh Hải Dương chứng nhận đã tích cực tham gia hoạt động sinh vật cảnh và góp phần xây dựng nông thôn mới và được Hội sinh vật cảnh huyện Bình Giang tặng giấy khen, bị cáo K và bị cáo H tham gia ủng hộ công tác phòng chống dịch bệnh covid 19 trong giai đoạn dịch bệnh tại địa phương diễn biến phức tạp, bị cáo K tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương, bị cáo H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm cho bị cáo K và bị cáo H theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N và bị cáo Đ phạm tội lần đầu, phạm tội nghiêm trọng nhưng có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm nên N và Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tình tiết giảm nhẹ "phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra" quy định tại điểm l khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước đây, trong dự thảo Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi) tình tiết này được quy định đầy đủ là: *"Phạm tội trong trường hợp bị cưỡng ép hoặc lừa gạt sử dụng rượu hoặc các chất kích thích mạnh khác dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức"* (tại điểm k khoản 1) nhưng khi được ghi nhận chính thức, tình tiết này được đổi thành: *"Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra"*. Đây là trường hợp khi thực hiện tội phạm, người phạm tội đang trong tình trạng nhận thức về hành vi phạm tội của mình một cách không đầy đủ, đây là một tình trạng nhất thời hoặc do khách quan mang lại mà không phải do ý muốn chủ quan của người phạm tội. Nghĩa là việc sử dụng rượu hoặc các chất kích thích mạnh này không phải do họ tự nguyện dùng mà do bị lừa gạt, bị lừa dối, cưỡng ép sử dụng hoặc do nhân tố khách quan tạo ra và họ không có lỗi dẫn đến tình trạng này bao gồm cả lỗi cố ý và vô ý. Trường hợp của bị cáo P theo Kết luận giám định của Viện Pháp y tâm thần trung ương: bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (việc sử dụng ma túy của bị cáo là do bị cáo tự sử dụng, sử dụng trong thời gian dài, không bị lừa gạt, cưỡng ép…). Do vậy, bị cáo không thuộc trường hợp được áp dụng thêm điểm l khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề xuất của người bào chữa. Đối với bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Hội đồng xét xử đã áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình" quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] *Về tình tiết tăng nặng:* các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Văn P, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Đối với tội gây rối trật tự công cộng, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đối với các bị cáo K, H, N, Đ, thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo

được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị cáo K. Gia đình bị cáo K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 1 tuýp sắt có gắn dao do P tự giao nộp, 2 nửa viên gạch chỉ và 4 mảnh viên gạch bị vỡ vụn thu tại hiện trường ngày 19/3/2023; 2 viên gạch và 4 viên gạch chỉ bị vỡ thu tại hiện trường ngày 21/4/2023, đây là những vật chứng của vụ án các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, hoặc không có giá trị hoặc không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tuýp sắt có gắn dao P dùng đập phá tài sản của nhà K ngày 21/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Ngô Văn H, Bùi Mạnh N, Bùi Mạnh Đ bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Ngô Văn K bị kết án nên phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời Ngô Văn K là bị hại trong vụ án đã có yêu cầu khởi tố, sau đó Tòa án đã đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Văn P về tội cố ý gây thương tích do K rút yêu cầu nên K phải chịu thêm 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 (đối với tội gây rối trật tự công cộng); điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 155; điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn P.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Ngô Văn K.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Ngô Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Bùi Mạnh N và bị cáo Bùi Mạnh Đ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội Cố ý gây thương tích.

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và tội Gây rối trật tự công cộng; các bị cáo Ngô Văn K, Ngô Văn H, Bùi Mạnh N, Bùi Mạnh Đ phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn P 07 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; 18 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2023.

- Bị cáo Ngô Văn K 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Ngô Văn H 25 (hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Mạnh N 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Mạnh Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đối với bị cáo Ngô Văn K.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo Ngô Văn H, Bùi Mạnh N, Bùi Mạnh Đ, trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Ngô Văn H, Bùi Mạnh N, Bùi Mạnh Đ nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Ngô Văn K, Ngô Văn H, Bùi Mạnh N, Bùi Mạnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 1 tuýp sắt có gắn dao; 2 nửa viên gạch chỉ và 4 mảnh viên gạch bị vỡ vụn thu tại hiện trường ngày 19/3/2023; 2 viên gạch và 4 viên gạch chỉ bị vỡ thu tại hiện trường ngày 21/4/2023 *(Vật chứng do Chi cục Thi*

hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quản lý, có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Ngô Văn H, Bùi Mạnh N, Bùi Mạnh Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ngô Văn K phải chịu 400.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo, bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Bình Giang;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS – Công an huyện Bình Giang;
- Bị cáo; người đại diện của bị cáo; người bào chữa;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS; Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh N